

TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP – TỪ KIM DUNG ĐẾN CỔ LONG

Nguyễn Thị Mai Chanh

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. “Tiểu thuyết võ hiệp tân phái” gắn liền với tên tuổi hai tác gia Kim Dung (Hồng Kông) và Cổ Long (Đài Loan). Kim Dung thành danh trước và là nhà văn tiền bối của Cổ Long. Thành công của Kim Dung đương thời đã tạo huyền thoại đỉnh cao không thể vượt của tiểu thuyết võ hiệp. Tuy nhiên, rốt cuộc huyền thoại luôn là huyền thoại của một thời. Sự xuất hiện của Cổ Long đã khai mở dặm đường mới cho tiểu thuyết võ hiệp. Về mặt phong cách, Kim Dung và Cổ Long đã tạo thành một đối sánh sắc nét. Bởi vậy, chúng tôi thấy cần thiết so sánh trực diện hai tác gia này. Sự so sánh ngoài việc nhắm tới mô tả đặc sắc sáng tác của mỗi nhà văn, còn đồng thời phác họa bước tiếp nối của thể loại tiểu thuyết võ hiệp - một bộ phận quan trọng trong chính thể văn hóa đại chúng của cộng đồng Hoa ngữ.

Từ khóa: Tiểu thuyết võ hiệp, Kim Dung, Cổ Long, văn học đại chúng, văn học Đài Loan.

1. Mở đầu

Nếu không kể từ hai cuốn tiểu thuyết *Tam hiệp ngũ nghĩa* (nguyên đề *Trung liệt hiệp nghĩa truyện*) và *Thất kiếm thập tam hiệp* cuối thời Thanh, thì tiểu thuyết võ hiệp Hoa ngữ được bắt đầu từ *Giang hồ kỳ hiệp truyện* sáng tác hồi đầu thế kỉ XX của Bình Giang Bất Tiểu Sinh (1889-1957). Lỗ Tấn trong bài phê bình “Liếc qua văn nghệ Thượng Hải” (1931) [1] đã dùng cụm từ “tiểu thuyết võ hiệp” (武侠小说) theo nghĩa hẹp, chỉ những tiểu thuyết viết về đề tài võ hiệp ra đời và thịnh hành trong thế kỉ XX. Là sản phẩm của cộng đồng người Hoa thế kỉ XX, tiểu thuyết võ hiệp trước sau được xem là văn học đại chúng. Giới nghiên cứu, phê bình thống nhất chia lịch sử trăm năm có lẽ của tiểu thuyết võ hiệp thành hai giai đoạn: nửa đầu và nửa sau thế kỉ XX. Giai đoạn sau khởi từ Kim Dung. Kim Dung cùng với Cổ Long kế nối nhau định hình diện mạo “tiểu thuyết võ hiệp tân phái” (新派武侠小说) phân biệt với tiểu thuyết võ hiệp thời tiền chiến của Hoàn Châu Lâu Chủ (1902-1961) [2] và Bình Giang Bất Tiểu Sinh. Nói đúng ra, cha đẻ của tiểu thuyết kiếm hiệp Hoa ngữ là Lương Vũ Sinh, nhưng chỉ đến Kim Dung, tiểu thuyết võ hiệp mới trở thành hiện tượng ám ảnh xã hội đến thế. Được xem là tập đại thành của dòng phái văn học này, Kim Dung ở Việt Nam đã được giới thiệu khá rộng rãi về thân thế, tác phẩm được bạn đọc và giới nghiên cứu quan tâm đáng kể. Trái lại, Cổ Long ở Việt Nam thì chưa nhiều người biết đến, tác phẩm của ông đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt rất nhiều song chưa được đặt vấn đề nghiên cứu một cách chuyên sâu, hệ thống. Nghiên cứu so sánh về tác phẩm của hai nhà văn này, nhìn chung vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ. Ở Trung Quốc, đã có nhà nghiên cứu làm phép thống kê số đầu sách của từng tác giả rồi cho thấy Cổ Long có lượng sách vượt xa bậc tiền bối Kim Dung. Lại có người dùng phép đếm chữ để so sánh, chẳng hạn Lưu Đình và Tiêu Thiên Cừ trong bài “Nghiên cứu phong cách học thống kê tiểu thuyết Kim Dung và Cổ Long” đăng trên *Thanh Hoa Đại học học báo* [3] đã lập một bảng thống kê so sánh 12 tác

Ngày nhận bài: 1/1/2020. Ngày sửa bài: 17/1/2020. Ngày nhận đăng: 2/2/2020.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Mai Chanh. Địa chỉ e-mail: maichanhnguyen@gmail.com

phẩm của mỗi nhà văn, qua đó chứng minh các sáng tác của Kim Dung dài hơn của Cổ Long dù xét tổng số tác phẩm của Cổ Long nhiều hơn gấp bội. Theo chúng tôi, việc thống kê về lượng bằng cách điểm đầu sách hay đếm số chữ như trên chỉ là cách giúp hình dung về thành quả lao động của nhà văn mà thôi. Nói đến nét riêng, độc đáo của hai nhà văn này không thể bỏ qua những khác biệt về phương diện thi pháp.

2. Nội dung nghiên cứu

Kim Dung (1924-2018) tên thật là Tra Lương Dung, nguyên quán tỉnh Chiết Giang. Ông được trao tặng học hàm Giáo sư danh dự của Đại học Bắc Kinh vào tháng 1 năm 1995. Nếu tính từ khi viết cuốn tiểu thuyết đầu tay *Thư kiếm ân thù lục* (1955) cho đến lúc quyết định “rửa tay gác bút” già từ thế giới võ hiệp, tức là sau khi xuất bản tiểu thuyết cuối cùng *Lộc đỉnh kí* (1972), thì nhà văn chỉ cho in 14 bộ tiểu thuyết và 1 truyện ngắn. Tuy nhiên, các tiểu thuyết võ hiệp của ông đều có sức cuốn hút lạ kì đối với độc giả trong và ngoài nước. Tại các nước Âu Mỹ, từ những năm 70 của thế kỷ XX, “Kim Dung học hội” đã ra đời. Ở Trung Quốc đại lục, một số tác phẩm của nhà văn đã được tuyển chọn đưa vào chương trình dạy học cả bậc phổ thông và đại học. Nhiều tiểu thuyết đã được chuyển thể thành phim truyền hình với nhiều phiên bản khác nhau, còn được chuyển thể thành game online. Sáng tác của Kim Dung trên đại thể có thể chia làm ba giai đoạn. Giai đoạn đầu nổi bật với hai bộ *Thư kiếm ân thù lục* và *Bích huyết kiếm*. Giai đoạn giữa vang dội với hai bộ *Tuyệt sơn phi hồ* và *Xạ điêu anh hùng truyện*. Giai đoạn đỉnh cao của sáng tác Kim Dung tính từ nửa sau thập niên 60 với những tác phẩm nổi tiếng như *Thiên long bát bộ*, *Tiểu ngạo giang hồ*.

Cổ Long (1938-1985) tên thật là Hùng Diệu Hoa, quê gốc ở Nam Xương, tỉnh Giang Tây. Thời thơ ấu, nhà văn từng theo gia đình sống ở Hồ Bắc; thời kì chiến tranh Trung - Nhật, chuyển qua sống ở Hồng Kông. Năm 1950, cả nhà vượt biển đến Đài Loan. Cổ Long tập tành viết lách từ thời trung học. Đang học dở trung học thì bố mẹ ly hôn, Cổ Long bỏ nhà sống tự lập từ đó. Năm 1957, ông vào học tiếng Anh tại Trường Chuyên ngữ Đạm Giang (tiền thân của Đại học Đạm Giang), tới năm thứ hai thì bỏ học và bắt đầu đến với tiểu thuyết võ hiệp như là một cách kiếm sống. Sáng tác của Cổ Long cũng có thể chia làm ba thời kì: thời kì đầu (1955-1963), thời kì đỉnh cao (1964-1973) và thời kì xuống dốc (1973-1985). Có tài liệu cho biết, nhà văn đã viết tổng cộng 82 tác phẩm, tuy nhiên con số này bao gồm cả những truyện giả Cổ Long, hoặc Cổ Long mượn người viết do bức bách thời gian trả nợ nhà xuất bản. Khi biên tập bộ *Cổ Long tác phẩm tập*, Hội Văn học võ hiệp Trung Quốc đã xác định con số chính xác là 69 tác phẩm.

Nói tới điểm khác biệt về phương diện thi pháp của tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung và Cổ Long, trước hết phải nói tới *bút pháp khắc họa nhân vật*. Trong *Thần Điêu hiệp lữ*, Kim Dung viết: “Vì nước vì dân, đó là việc lớn của hiệp khách” (Vì quốc vì dân, hiệp chi đại giả” [4]). Có thể thấy, hình tượng nhân vật chính trong tiểu thuyết Kim Dung là hình tượng người anh hùng giúp nước cứu dân. Họ thân giữa giang hồ nhưng lòng không quên quốc gia, phiêu dạt giữa sơn lâm nhưng vẫn lo lắng chuyện bách tính. Những khách giang hồ của Kim Dung thực ra cũng là những kẻ sống giữa xã hội nhân sinh. Chẳng thế mà độc giả đọc thấy trong tiểu thuyết của ông câu “cách ngôn”: “Nơi đâu có người, nơi đó có giang hồ” (Hữu nhân đích địa phương, tự hữu giang hồ”). Hiệp khách của Kim Dung có đầy đủ phẩm cách truyền thống: trọng nghĩa, phò nguy cứu khốn, phá dẹp bất công, đồng thời cũng là kẻ gắn mình với đại nghĩa quốc gia, dân tộc. Họ có thể ngang tàng, phóng đảng song là kẻ ngang tàng, phóng đảng “trung quân ái quốc”.

Thế giới nhân vật tiểu thuyết Cổ Long lại khác. Tác gia Đài Loan quan tâm nhiều đến *giá trị tồn tại cá thể* của người hiệp khách, chú ý hơn đến việc miêu tả tâm lí nhân vật hành hiệp. Nhân vật hiệp khách của Cổ Long xa lạ với cái gọi là “nước nhà-nhân dân”, “quốc gia-dân tộc”. Là khách giang hồ, họ trước sau mãi phiêu bạt giữa giang hồ mà thôi. Thế cho nên, nếu những từ và cụm từ: “nước” (quốc), “nước nhà” (quốc gia), “Trung Hoa”, “triều đình”, “bách tính”

(muôn dân), “nhà vua”, “trung-nghĩa”... xuất hiện với tần số cao trong tiểu thuyết Kim Dung; thì ngược lại, “sinh mệnh”, “cuộc đời”, “cái chết”, “đau khổ”, “hạnh phúc”, “cô đơn”, “tình bạn”, “tình yêu”, “thù hận”, “u sầu”... lại là vốn từ vựng tả nhân vật của tiểu thuyết Cổ Long.

Là tiểu thuyết võ hiệp, dĩ nhiên sách của Cổ Long phải theo đuổi việc “sáng tạo” tình tiết ly kì. Nhưng trên thực tế, khác với những truyện chương thông thường, tiểu thuyết của ông chan chứa tâm lí nhân sinh. Rất nhiều nhân vật đạt đến trình độ cá tính hóa, có thể giới nội tâm sâu sắc. Tiểu thuyết Cổ Long không hay miêu tả những cảnh đấu võ đơn thuần. Tuân theo lệ thường của cốt truyện kiếm hiệp, những màn quyết đấu đó dĩ nhiên cũng là kết quả của những diễn biến tình tiết ly kì. Nhưng trừ những độc giả quá “vô tâm” - những độc giả chỉ đọc thật nhanh để biết ai thắng ai thua ra, còn thì tất cả đều có thể cảm nhận được những “tâm tình” sâu xa thấp thoảng đằng sau các hành động của nhân vật. Các nhà phê bình khó tính, những người đã thuộc nằm lòng những trường đoạn mô tả tâm lí của các đại văn hào hiện thực chủ nghĩa hay lãng mạn chủ nghĩa có thể chưa lấy làm hài lòng với bút pháp tâm lí của nhà tiểu thuyết võ hiệp Cổ Long, nhưng chắc họ không đến nỗi không công nhận thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của ông trước sau vẫn là thế giới của những con người tự giác hay vô thức chấp nhận sức mạnh cùng tính cao cả của Chân - Thiện - Mỹ, ghét hư ngụy, sân si, dã man và tà ác. Đọc tiểu thuyết Cổ Long, chúng ta nhận thấy không ít những mô tả nội tâm cho thấy phẩm cách suy tư tổng kết lịch sử, phản tỉnh đối với thế giới đương đại và khát vọng tươi sáng về ngày mai. Làm sao độc giả có thể đòi hỏi tất cả gần bảy mươi thiên tiểu thuyết viết trong khoảng non ba thập niên, cuốn nào cũng phải đạt trình độ nghệ thuật cao được. Thẳng thắn mà nói, phải đến quá nửa trong số đó suy cho cùng cũng chỉ là sách đọc rồi thì thôi. Nhưng điều ấy tuyệt nhiên không phải là cơ sở để khẳng định tiêu cực về sự nghiệp của tiểu thuyết gia này. Những tác phẩm thời kì đầu của ông chưa thoát khỏi mô thức ân oán giang hồ, tài tử cô ngạo, giai nhân truân chuyên của tiểu thuyết võ hiệp cũ. Thậm chí cho đến các tác phẩm thời kì giữa, tính chất giải trí vẫn nổi trội so với tính thâm mỹ. Chỉ đến giai đoạn thứ ba, tiểu thuyết Cổ Long mới có bước nhảy vọt về chất. Chính nhờ vào những sáng tác thời kì này mà nhà văn đã góp phần vào công cuộc đổi mới và nâng tầm tiểu thuyết kiếm hiệp Hoa ngữ; đã có thể hiện diện giữa làng tiểu thuyết kiếm hiệp như là một người cách tân, cho dù xét một cách tổng thể thì trước tác của ông trước sau vẫn khó lòng sánh được với Kim Dung.

Trong khá nhiều truyện của Cổ Long, sự mô tả thế giới của cái tà ác cũng không dắt dẫn người đọc lùì xa vào hoang tưởng. Sự mô tả đó ảnh xạ hoạt động của thế giới băng đảng hiện đại, tội ác của thế giới ngầm, sự tha hóa của những người bên rìa đời sống, dưới đáy xã hội hiện đại. Nhân vật của Cổ Long có “lí lịch” võ công giới thiệu sơ lược, họ cũng không cứ thường xuyên động quyền bạt kiếm. Cả kẻ gian tà lẫn người hiệp nghĩa trong tiểu thuyết đều đang lăn lộn với cuộc sống, tự gánh lấy số phận của chính mình, hành hiệp hay tác ác giữa đời không như “nghề chuyên môn”. Đó là lí do vì sao độc giả lại thấy nhân vật trong truyện võ hiệp Cổ Long gần gũi với mình, chứ không “diệu vợi” tốt vời như trong tiểu thuyết Kim Dung.

Về mặt xây dựng hình tượng và khắc họa cá tính nhân vật, so với Kim Dung, Cổ Long cũng có thiên hướng thi pháp khác. Kim Dung chú ý tính hệ thống của nhóm nhân vật, Cổ Long ngược lại, nhân vật của ông tự do tự tại. Đông đảo nhân vật của Kim Dung dù không ít trường hợp được chú ý gia công khắc họa phương diện trí ý, cơ mưu, nhưng rốt cuộc vẫn để lại ấn tượng sâu sắc về mặt đức tính, đối nhân xử thế. Các anh hùng của Kim Dung tài cao nhưng giản phác, chân thành. Một loạt những Quách Tĩnh, Kiều Phong... đều là người đôn hậu, độ lượng, trung tín, thậm chí không hiếm khi còn tỏ ra quê mùa, chậm chạp. Họ đồng thời cũng trọng đức khiêm cung. Thế giới nhân vật của Cổ Long lại khác. Cổ Long yêu thích khắc họa các nhân vật cơ trí, tính cách hào sảng, phóng khoáng, phong độ nghệ sĩ. Một loạt hình tượng nổi bật trong tiểu thuyết của ông, từ Lục Tiểu Phượng, Lý Tâm Hoan, Sở Lưu Hương, Giang Ngự Nhi chia nhau phản ánh trên những mức độ đậm nhạt các sắc thái tính cách vừa nêu.

Nhân vật tiểu thuyết Cổ Long cả nam lẫn nữ đều có những biểu hiện tính cách đầy mâu thuẫn, luôn vương vất những giằng xé nội tâm. Trong lúc nhân vật của Kim Dung, nhất là những anh hùng cái thế không chút thời gian rỗi hơi tâm tư. Chí hướng đã vạch sẵn, tình cảm đã phân minh, yêu ghét phải rạch ròi,... giờ chỉ là lúc lên đường hành động. Mọi tâm sự xin thấy qua đường guom, nhất kiếm. Chỉ có kẻ nữ nhi mới bi lụy tình sầu... Trái lại, nhân vật của Cổ Long suy tư không nhiều hơn thì cũng không ít hơn hành động. Và cái thế giới nội tâm xáo động đó đã được biểu hiện bằng những kĩ xảo rất khả thủ mà Cổ Long có ý thức học tập vận dụng từ tiểu thuyết phương Tây hiện đại. Đó cũng là lý do vì sao mà giới phê bình truyện võ hiệp khen ngợi tiểu thuyết Cổ Long đã mở ra một thế giới mới cho thể loại này - thế giới *võ hiệp kỳ tình*. Nhân vật của Kim Dung như đã nói, sinh ra với niềm tin tiên thiên về những tín điều bất khả di dịch, hiến thân cho lí tưởng cao vời, dâng cuộc đời cho chân lí bi tráng. Nhân vật của Cổ Long gần với thế tục hơn, ứng xử cận nhân tình hơn. Không hiếm khi người đọc không nén nổi chua chát hoặc hài hước trước những “độc thoại nội tâm” (từ dùng trong tiểu thuyết là “độc bạch”) biểu hiện suy tư có vin dẫn danh ngôn cổ ngữ lấy từ kinh điển Nho, Phật, Lão. Trong nhiều trường hợp, người đọc tinh ý đều không khó nhận thấy ý vị giễu nhại cổ điển thoáng đảng sau những vin dẫn đó. Đó là điều hẳn không chút giống với Kim Dung - thánh hiền và cô triết mãi mãi là gương soi, là tài liệu chính diện. Suy tư, toan tính, mơ ước, ản ức trong thâm tâm tư thế giới nhân vật tiểu thuyết Cổ Long khiến cho truyện của nhà văn này giúp người đọc có thêm những phản tỉnh sâu xa hơn đối với nhân tình thế thái hiện thời.

Những độc giả yêu sử truyện từng quen với bút pháp tả người của *Đông Chu liệt quốc*, *Tam quốc diễn nghĩa*, *Phong thần diễn nghĩa* hẳn thấy Kim Dung dù sao cũng rất truyền thống. Ngược lại, người yêu tiểu thuyết hiện đại (cả lãng mạn lẫn hiện thực chủ nghĩa) lại thấy gần gũi hơn với nhân vật của Cổ Long. Miêu tả tâm lí trong tiểu thuyết Cổ Long đôi khi quá rậm lời nhưng không hiếm chỗ xoáy bám tâm hồn người đọc. Chính cái sắc điệu tinh thần, tình cảm của nhân vật làm nên khí quyển khá đặc trưng trong các thiên truyện Cổ Long, tạo thành mối liên hệ ngầm với các sự kiện, hành động bên ngoài. Xét lịch sử-xã hội câu chuyện, tiểu thuyết Cổ Long tỏ ra rất khó quy chiếu, nhưng bù lại nhân vật rất thật về tâm lí. Chất đời, chất thường phàm của nhân vật trong truyện Cổ Long có thể nói đã trở thành một đặc trưng thi pháp của nhà văn này.

Đến với tiểu thuyết Kim Dung thì thấy tác giả thường đặt câu chuyện vào trong một khung thời đại lịch sử xã hội khá xác định. Ví như, *Thư kiếm ân cừ lục* kể chuyện vua Càn Long và Các Lão Tể tướng Trần Nguyên Long (1652-1736); *Lộc đỉnh ký* lấy bối cảnh triều Khang Hy với câu chuyện Ngao Bái (1610-1669) - mãnh tướng người Mãn, đại thần nhiếp chính triều Thanh Thánh Tổ Khang Hy hoàng đế; *Ỗ Thiên Đồ Long ký* tự sự chuyện Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương và danh tướng khai quốc công thần Từ Đạt (1332-1385)... Nói một cách khái quát, cái đại bối cảnh lịch sử trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung chủ yếu đặt vào hai thời đại Trung Hoa “vong quốc” - du mục Nữ Chân và Mông Cổ xâm lấn Trung Nguyên, người Mãn diệt triều Minh, thống trị Hán tộc. Trong những hoàn cảnh đó, đấu tranh lật đổ ngoại tộc, bảo tồn văn hóa Hán phải đi vào bí mật, hoặc dùng từ chuyên dụng của tự sự võ hiệp là tán ra giữa giang hồ, ẩn vào chốn sơn lâm, lâm than giữa ăn mày thành thị... Trượng phu hào hán đại Hán mất nước nhưng không bao giờ voi cạn niềm kiêu hãnh dân tộc, âm thầm luyện võ công, kết hội kín, mưu đại sự. Trong bối cảnh ấy, thử hỏi còn gì lay động tâm can, kích gọi trí tò mò dân gian hơn là những câu chuyện sát thân thành thân, hy sinh tình riêng vì đại nghĩa, bỏ đời đi vào thâm sơn cùng cốc luyện kiếm đợi thời, hay ẩn thân dưới tấm áo tu hành chốn hoang vu... Sáng tạo tiểu thuyết võ hiệp, với Kim Dung cũng là một cách tái dựng một thế giới đại Hán, trong đó các hiệp sĩ của ông nếu không ngã xuống vì những tàn độc đến từ bên ngoài, thì chí ít cũng đã có thể đạt tới một thắng lợi nội tâm, một sự tôn vinh tinh thần dân tộc trong xung đột giữa Hoa Hạ và bọn người du mục dã man. Dĩ nhiên, trong tiểu thuyết Kim Dung không chỉ có mỗi đao kiếm cung thương. Là một người có học vấn lớn, hưởng nền giáo dục có hệ thống, lại là người sớm tham gia hoạt động xã hội, Kim Dung đáng được gọi là một nhà văn học giả. Viết văn cũng là

lúc ông thi triển vốn hiểu biết văn hóa truyền thống sâu rộng của mình. Điều ấy lí giải vì sao có học giả ví von tiểu thuyết Kim Dung là pho bách khoa thư về văn hóa Trung Hoa. Người nghiên cứu tiểu thuyết Kim Dung tìm thấy trong sáng tác của ông các chi tiết liên quan đến phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian, y học cổ truyền, cảm kỳ thi họa, các triết thuyết thiên học, Lão giáo và nhất là đạo Khổng. Kim Dung lúc gián tiếp, lúc trực tiếp đã biểu thị sự tán thưởng các giá trị luân lí đạo đức Nho học (tam cương ngũ thường). Người xưa nói *Tam Quốc diễn nghĩa* là tiểu thuyết lịch sử “bảy thực ba hư”. Nhà phê bình ngày nay nói tiểu thuyết chương Kim Dung “ba thực bảy hư”, trộn hư huyền với sử truyện tạo nên một không khí triều đại xưa cũ rất đặc biệt. Nhưng ngược lại, tiểu thuyết Cổ Long hoàn toàn không đề ý tới bối cảnh triều đại, đời vua cụ thể. Có thể nói, Cổ Long không muốn câu nệ vào tính nhất quán thời gian lịch sử trong tự sự võ hiệp của mình.

Đánh giá kết hợp cả hai mặt tả, kể ngoại giới (bối cảnh) và biểu hiện nội tâm nhân vật, chúng ta thấy rất rõ, nếu như tiểu thuyết Kim Dung thiên về ngoại cảnh, khi tả người tả cảnh chú ý đến chi tiết, khi phác họa bối cảnh xã hội-lịch sử chú ý tính bao quát; thì ở tiểu thuyết Cổ Long, nội tâm nhân vật được theo dõi kĩ hơn.

Thứ hai, về mặt *kết cấu tự sự*. Kim Dung tuy cũng thiết kế kết cấu đa tầng, nhiều tuyến, với nhiều góc nhìn tự sự, nhưng nhìn chung ông luôn làm chủ kế hoạch trần thuật đã dự đồ chín chắn từ đầu nên độc giả dễ dàng theo dõi và tiếp nhận câu chuyện một cách mạch lạc. Tiểu thuyết Kim Dung dù dài song trên tổng thể luôn “trăm sông đổ biển lớn” - duy trì một cốt truyện thống nhất, đầu đuôi chiếu ứng. Cổ Long thiếu đi một sự dụng công trong kết cấu tiểu thuyết. Truyện Cổ Long quá chú ý theo đuổi tình tiết ly kì, kích thích sự tò mò, hồi hộp kiểu trinh thám, nên tự sự sa vào quanh quất, bí hiểm. Vì không chú ý tới dự trù kết cấu chính thể từ đầu nên có tác phẩm không tránh khỏi việc “đầu Ngô mình Sở”, thiếu đi một không chế quán xuyên từ đầu đến cuối. Nhiều tác phẩm mở đầu cao viễn, mà càng về sau càng tản mạn, lan man.

Thế nhưng, một đặc điểm rất nổi trội, được xem là đóng góp của Cổ Long cho công cuộc đổi mới tiểu thuyết võ hiệp, đó là việc pha trộn yếu tố trinh thám-suy lí của tiểu thuyết phương Tây vào tiểu thuyết võ hiệp. Cuộc truy tìm hung thủ ám hại hàng loạt cao thủ võ lâm của Sở Lưu Hương thực sự là một cốt truyện trinh thám. Kinh qua điều tra, suy biện kì thú, ly kì mà logic, kì án được giải phá - hung thủ hóa ra lại chính là Diêu Tăng nho nhã phong lưu. Lục Tiểu Phụng, Lý Tầm Hoan, Tiểu Phi (*U Linh sơn trang, Ngân câu đố phùng, Phong Vân đệ nhất đao...*)... thấy đều là những “thám tử” tài ba, tái dựng lại các án mạng trong thế giới võ lâm, phơi lật chân tướng của những hung thủ không ngờ.

Việc pha trộn yếu tố trinh thám vào tiểu thuyết võ hiệp của Cổ Long được xem như là một cách mở rộng bối cảnh cho tiểu thuyết võ hiệp - từ chỗ chỉ giới hạn trong khung thời gian-không gian quốc sử, nay đi đến tự do phiêu diêu qua nhiều miền không gian xa lạ và không lệ thuộc vào việc đối chiếu niên đại nhất định. Lẽ đương nhiên, việc sử dụng yếu tố trinh thám không thuần túy là “đồ ngoại” hoàn toàn. Vì như chúng ta đã biết, những bộ tiểu thuyết công án của Trung Quốc như *Tam hiệp ngũ nghĩa* thời Thanh cũng đã kể chuyện hiệp khách liên thủ với quan nha phá án, khôi phục công lí. Như vậy, bên cạnh ý thức tiếp thu nghệ thuật tự sự phương Tây hiện đại, Cổ Long cũng thể hiện tinh thần kế thừa truyền thống.

Điều khác biệt tự nhiên lớn nhất giữa tiểu thuyết của Cổ Long với Kim Dung là phong cách ngôn ngữ trần thuật. Ngôn ngữ tiểu thuyết Kim Dung lão luyện, vững chãi, ít nhiều có phong độ của ngôn ngữ văn ngôn truyền thống, nói ngắn gọn là “nhã”. Cổ Long chịu ảnh hưởng của hành văn phương Tây, đi gần khẩu ngữ. Mở đọc một trang tiểu thuyết võ hiệp của Cổ Long, chúng ta dễ dàng nhận thấy mức độ chen xen sinh động giữa các loại câu ngắn và câu dài. Đối thoại trong tiểu thuyết của Cổ Long cũng giữ địa vị đáng kể. Thống kê sơ bộ cho thấy, văn bản tiểu thuyết Cổ Long phân đoạn nhiều, mỗi đoạn số từ cũng ít hơn so với tiểu thuyết Kim Dung. Trong đời thật, Kim Dung và Cổ Long cũng là hai tính cách khác biệt: Cổ Long cuồng khoáng, cô quái, cô

đơn, phóng dãng; trái hẳn với Kim Dung trầm tĩnh, khiêm hòa, chu tất. Tín đồ tiểu thuyết võ hiệp hai lãnh thổ Đài Loan và Hồng Kông nhất trí dùng từ hai từ “đại sư” và “tài tử” để phân biệt Kim Dung với Cổ Long như là hai phong độ của thế giới tiểu thuyết võ hiệp Hoa ngữ.

3. Kết luận

Sau Kim Dung, Cổ Long được xem là “quái tài” của thế giới tiểu thuyết võ hiệp. Ông là tác gia có lượng sách bán ngang ngửa với sách Kim Dung. Cũng như Kim Dung, Cổ Long giữ kỷ lục về số lượng tiểu thuyết chuyển thể điện ảnh và phim truyền hình. Có người nói, ở Hồng Kông nhà nào không xem *Đa tình kiếm khách vô tình kiếm* [5] thì chắc nhà đó không sắm tivi. Bài hát chủ đề phim này là “Tiểu Lý phi đao” từng đã trở thành tiết mục không thể không hát mỗi khi lên sân khấu trong khu vực Đông Nam Á của những ngôi sao ca sĩ người Hoa. Giữa lúc giới độc giả ái mộ truyện chương tưởng đến Kim Dung, tiểu thuyết kiếm hiệp tuồng như đã đến độ tuyệt vời, thì Cổ Long xuất hiện. Cổ Long quả thực đã vượt lên trên những tác giả thập niên 70 như Úc Văn, Tiêu Dật, Tào Nhược Băng, Đông Phương Ngọc, Liễu Tàn Dương, Ngọa Long Sinh, Tư Mã Linh, Gia Cát Thanh Vân, Tàn Hồng. Nghệ Khuông - nhà văn nổi tiếng của Hồng Kông và cũng là bạn thân giao của Kim Dung từng nói: trước khi có tiểu thuyết võ hiệp của Cổ Long, Kim Dung là hình mẫu của mọi người; nhưng chỉ có Cổ Long mới có thể phá vỡ mô thức Kim Dung, sáng tạo phong cách mới. Lời đó quả không ngoa. Từ khi tiểu thuyết *Đa tình kiếm khách vô tình kiếm* của Cổ Long được xuất bản, huyền thoại cho rằng sau Kim Dung tiểu thuyết võ hiệp không còn đáng đọc đã bị giải trừ. Độc giả Việt Nam hẳn cũng như độc giả Đài Loan, Hồng Kông đến với tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung và Cổ Long chắc chắn một phần là do cuốn hút bởi những nét độc đáo, khác biệt về thi pháp đã nói ở trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 鲁迅, 2005, 鲁迅全集, 人民文学出版社, 第4卷, 456页.
- [2] Hoàn Châu Lâu Chủ - biệt hiệu của Lý Thiệu Cơ, sinh năm Quang Tự thứ 28 trong một gia đình quan lại lâu đời; tinh thông Nho, Phật, Đạo; giỏi võ thuật; biết y dược và chiêm bói. Tiểu thuyết võ hiệp trường thiên Thực sơn kiếm hiệp truyện của tác giả đăng tải những hồi đầu trên báo từ năm 1932, cho đến năm 1949 chưa dứt.
- [3] 刘颖、肖天久, “金庸与古龙小说计量风格学研究”, 清华大学学报, <https://www.rxgl.net/html/c15/2015-06/3217.html>.
- [4] 金庸, 2008, 神雕侠侣, 广州出版社, 345页.
- [5] Đa tình kiếm khách vô tình kiếm là bộ thứ nhất của series *Tiểu Lý phi đao* (nguyên đề *Phong vân đệ nhất đao*), đăng tải trên báo trong khoảng từ 1968 đến 1970, xuất bản thành sách lần đầu bởi Nxb Xuân Thu. Tác phẩm chuyển thể thành sáng tác điện ảnh vẫn giữ nguyên nhan đề tiểu thuyết lần đầu tiên năm 1977 tại Hồng Kông. Một năm sau, cũng tại Hồng Kông, tiểu thuyết được chuyển thể thành phim nhiều tập để lên sóng truyền hình. Trung Quốc đại lục phục vụ khán giả truyền hình trong nước tác phẩm chuyển thể tiểu thuyết này năm 1990. Chín năm sau, Đại lục, Đài Loan và Hồng Kông hợp tác làm chung phim truyền hình chuyển thể từ tác phẩm này. Từ đó cho đến thập niên đầu thế kỉ XXI, tiểu thuyết tiếp tục được chuyển thể phim truyền hình nhiều lần nữa (với đạo diễn mới và diễn viên mới). Dân nghiền game cũng được thỏa mãn ước mơ của mình với phiên bản *Tiểu Lý phi đao* phát triển bởi <http://www.9wee.com> (2013).

ABSTRACT

Wuxia novel – from Jin Yong to Gu Long

Nguyen Thi Mai Chanh

Faculty of Literature, Hanoi University of Education

“Modern wuxia novels” has close association with Jin Yong (Hong Kong) and Gu Long (Taiwan). Jin Yong has been known priorly to Gu Long, which entitles him as a senior. The success of Jin Yong used to be an unsurpassable legend of wuxia novels. However, legend is often ephemeral. The present of Gu Long has opened new pathway for wuxia novels. There is stark contrast in writing style of Jin Yong and Gu Long is. Therefore, it seems to be necessary examine two writers from a comparative perspective. This comparison aims to describe the prominent style of each writer and depict the link of wuxia novels, which is an imperative part of the whole popular culture in Chinese-speaking communities.

Keywords: Wuxia novels, Jin Yong, Gu Long, popular literature, Taiwanese literature.